

Bản án số: 07/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 20-10-2020

V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Quang;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Uy và bà Nguyễn Thị Xuân Thương;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thục Uyên, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

Ngày 20 tháng 10 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 11/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2020 về việc tranh chấp “Ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 07/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1988; Địa chỉ: 2300 Stardust dr Tuscaloosa, AL 35405, Hoa Kỳ; (*Có đơn xin vắng mặt*).

Bị đơn: Anh Lê Văn Đ, sinh năm 1986; Địa chỉ: Khu phố 4, phường Phú Đông, TP. TH, tỉnh Phú Yên; (*Vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong hồ sơ, chị Lê Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn Lê Thị H và anh Lê Văn Đ tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Dân, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên vào năm 2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Đ không lo làm ăn, mà ham chơi, cờ bạc, cá độ bóng đá và bị Tòa án kết án. Chị H và anh Đ sống ly thân từ năm 2013 đến nay. Nay chị H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, nên xin ly hôn với anh Lê Văn Đ.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Lê Đức Tín, sinh ngày 02/01/2013. Ly hôn, nguyên đơn xin được nuôi con và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn anh Lê Văn Đ: Tòa án đã tiến hành triệu tập và tổng đạt hợp lệ cho bị đơn nhưng anh Đ không đến Tòa, nên không có lời khai tại tòa.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt; Bị đơn vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Trong vụ án xin ly hôn giữa chị Lê Thị H với anh Lê Văn Đ, hiện tại chị H đang sinh sống tại 2300 Stardust dr Tuscaloosa, AL 35405, Hoa Kỳ, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của Tòa án nhân dân cấp tỉnh theo quy định tại Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Lê Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Lê Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh Đ vắng mặt, căn cứ Điều 207, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa không tiến hành hòa giải được và tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Đ tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Dân, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên vào năm 2013 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Đ không lo làm ăn, mà ham chơi, cờ bạc, cá độ bóng đá và bị Tòa án kết án. Chị H và anh Đ sống ly thân từ năm 2013 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên nguyên đơn xin ly hôn với anh Đ. Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lê Thị H được ly hôn với bị đơn Lê Văn Đ.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Lê Đức Tín, sinh ngày 02/01/2013, nguyên đơn xin được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện nay cháu Tín đang sinh sống ổn định cùng mẹ ở Mỹ, đồng thời năm 2017 anh Lê Văn Đ có ký giấy xác nhận đồng ý cho cháu Tín đi xuất cảnh sang nước Mỹ ở cùng mẹ. Đề thuận tiện cho sự phát triển về mặt thể chất và tinh thần, cần giao cháu Tín cho chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết, nên Tòa không xét.

[3] Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 207, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Chị Lê Thị H được ly hôn với anh Lê Văn Đ.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Lê Đức Tín, sinh ngày 02/01/2013 cho nguyên đơn chị Lê Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng.

Bị đơn không phải cấp dưỡng nuôi con chung; Bị đơn có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Nguyên đơn Lê Thị H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tiền số 0000548 ngày 07/8/2020 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Phòng GĐKT, NV;
- Cục THADS tỉnh PY;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Quang